

Số: 87/2021/QĐST-HNGĐ

Bắc Quang, ngày 29 tháng 9 năm 2021

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 39/2021/TLST-HNGĐ ngày 30 tháng 3 năm 2021, giữa:

- Nguyên đơn: Bà Nguyễn Hương Q, sinh năm 1974; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Số nhà M, tổ N, thị trấn Q, huyện Q, tỉnh Hà Giang, chỗ ở hiện nay: Thôn T, thị trấn Q, huyện Q, tỉnh Hà Giang.

- Bị đơn: Ông Đỗ Xuân C, sinh năm 1963, nơi cư trú tại: Số nhà M, tổ N, thị trấn Q, huyện Q, tỉnh Hà Giang

Căn cứ vào các Điều 147, 158, 212, 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 9, khoản 7 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào các Điều 55, 57 của Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 21 tháng 9 năm 2021.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 21 tháng 9 năm 2021 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa bà Nguyễn Hương Q và ông Đỗ Xuân C.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- **Về quan hệ hôn nhân:** Bà Nguyễn Hương Q và ông Đỗ Xuân C thuận tình ly hôn.

- **Về nuôi con chung:** Vợ chồng có 01 con chung tên là Đỗ Xuân T, sinh ngày 01/5/2000, hiện nay cháu T đã trên 18 tuổi nên việc cháu ở với ai là do cháu tự quyết định nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- **Về tài sản chung, công nợ chung:** Các đương sự tự thỏa thuận thống nhất nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- **Về chi phí tố tụng:** Bà Nguyễn Hương Q tự nguyện chịu toàn bộ chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ, trả lại bà Nguyễn Hương Q phần tiền còn thừa là 400.000^d (Bốn trăm nghìn đồng). Ông Đỗ Xuân C không phải chịu chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ. (Bà Q đã được nhận lại số tiền 400.000^d vào ngày 20/9/2021).

- **Về án phí:** Bà Nguyễn Hương Q tự nguyện chịu toàn bộ án phí sơ thẩm ly hôn là 150.000 (Một trăm năm mươi nghìn) đồng, được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Bắc Quang ngày 30/3/2021 theo biên lai thu số 0001364. Trả lại cho bà Nguyễn Hương Q 150.000 (Một trăm năm mươi nghìn) đồng tiền tạm ứng án phí chênh lệch và 55.755.000đ (Năm mươi lăm triệu bảy trăm năm mươi lăm nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí có giá ngạch.

Trường hợp Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- TAND tỉnh Hà Giang;
- VKSND tỉnh Hà Giang;
- VKSND huyện Bắc Quang;
- UBND phường Nguyễn Trãi
Thành phố Hà Giang (nơi ĐKKH);
- Chi cục THADS huyện Bắc Quang;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Nhung

